

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **233/2019/HSST**
Ngày 30 tháng 12 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Kim Dung**

2. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thu H**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 230/2019/TL - HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2019/QĐXX-HSST ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Duy H**, sinh năm 1962; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: P25 A9 tập thể Văn CH, phường Văn CH, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Văn hóa: 7/10. Họ và tên bố: Nguyễn Duy H, sinh năm 1933; Họ và tên mẹ: Ngô Thị N, sinh năm 1928 (đã chết); Họ và tên vợ: Lê Thị T, sinh năm 1971 (ly hôn năm 2012); Bị cáo có 02 con, con gái sinh năm 1991 và con trai sinh năm 1997; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 2. Nhân thân: 02 tiền án, 05 tiền sự: Năm 1989: Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Năm 2009, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị bắt quả tang ngày 28/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3577T1; Buồng giam: 5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2019, tại trước cửa số 32 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Tổ công tác C1D1-PK02E- Công an Thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Duy H do có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra đã phát hiện trong túi vải để trong

cốp xe máy có 02 túi nilon, kích thước 2cm x 3cm bên trong chứa chất bột màu nâu nhạt và các mảnh viên nén màu nâu nhạt; 01 túi nilon, kích thước 1cm x 1,5cm bên trong chứa chất bột màu nâu nhạt và các mảnh viên nén màu nâu nhạt; 01 túi nilon, kích thước 2cm x 3cm bên trong chứa chất bột màu xanh và 03 viên nén màu xanh nghi là ma túy. H khai nhận số ma túy trên được bạn xã hội (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) cho tại cổng bên xe Mỹ Đình để sử dụng làm thuốc giảm đau nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Tổ công tác đã đưa H cùng vật chứng về trụ sở để giải quyết.

Ngoài số ma túy bị thu giữ nêu trên, tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Duy H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 15G1-124.42 (SK: 270XBY659812, SM: F27E1305654); 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu bạc, số sim: 0916577311, số Imei: 359240068599215; 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền: 2.006.000 đồng, 01 túi vải màu xanh rêu.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy H khai nhận: số ma túy trên H được một người bạn xã hội (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) cho H để sử dụng tại cổng sau Bến xe Mỹ Đình từ lâu để H sử dụng. H chưa sử dụng mà giấu số ma túy trên tại cốp xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 15G1-124.42 của mình. Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2019, khi đang điều khiển chiếc xe trên đến trước cửa số nhà 32 đường Yên Phụ thì bị phát hiện, bắt quả tang như trên.

Lời khai của Nguyễn Duy H phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối tượng cho H ma túy, Cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe HONDA Airblade, BKS: 15G1-124.42 (SK: 270XBY659812, SM: F27E1305654) thu giữ của H, H khai đã mua từ năm 2012 để làm pH tiện đi làm nhưng không có giấy tờ mua, bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: BKS: 15G1-124.42 là BKS của xe Yamaha Nouvo (SM: 5P11-432928; SK: RLCN5P110BY432925), chủ xe Nguyễn Văn Đức (sinh năm: 1976, Nơi cư trú: Đường Bạch Đằng, xã Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Anh Đức khai đã bán chiếc xe trên từ năm 2016 cho một người đàn ông không quen biết. Anh Đức không còn liên quan đến chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định SK: 270XBY659812, SM: F27E1305654 kết quả: Số khung, số máy trên là số nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã đăng công báo để tìm chủ sở hữu chiếc xe trên theo quy định.

Kết luận giám định số 4884/KLGD-PC09 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định:

- *Chất bột và các mảnh viên nén màu nâu nhạt bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 0,542 gam;*

- *Chất bột và các mảnh viên nén màu nâu nhạt bên trong 01 túi nilon đều là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng: 0,132 gam;*

- *Chất bột màu xanh và 03 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon đều là ma túy, loại 2C-B, tổng khối lượng: 0,120 gam.*

Cáo trạng số: 227/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã xóa án tích, 05 tiền sự đã hết thời hiệu. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng Điểm i, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ **20** tháng **24** tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong có chứa: 02 túi nilon kích thước 2cm x 3cm bên trong chứa chất bột màu nâu nhạt và các mảnh viên nén màu nâu là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,542 gam; 01 túi nilon kích thước 1cm x 1,5cm bên trong chứa chất bột màu nâu nhạt và các mảnh viên nén màu nâu nhạt là ma túy loại ketamine, khối lượng: 0,132 gam; 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu xanh và 03 viên nén màu xanh là ma túy loại 2C-B, khối lượng: 0,120 gam. 01 (một) ví giả da màu đen cũ; 01 (một) túi vải màu xanh rêu cũ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe máy Honda AirBlade cũ, BKS: 15G1 – 124.42, SK: 270XBY659812, SM: F27E1305654;

Trả lại bị cáo 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu bạc đã cũ và số tiền 2.006.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2019, tại trước cửa số 32 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội, Nguyễn Duy H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bao gồm: 0,542 gam MDMA; 0,132 gam Ketamine, 0,120 gam 2C-B, mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Tổ công tác C1D1-PK02E- Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ cần được áp dụng Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng cho bị cáo ma túy, Cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có chứa: 02 túi nilon kích thước 2cm x 3cm bên trong chứa chất bột màu nâu nhạt và các mảnh viên nén màu nâu là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,542 gam; 01 túi nilon kích thước 1cm x 1,5cm bên trong chứa chất bột màu nâu nhạt và các mảnh viên nén màu nâu nhạt là ma túy loại ketamine, khối lượng: 0,132 gam; 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu xanh và 03 viên nén màu xanh là ma túy loại 2C-B, khối lượng: 0,120 gam. 01 ví giả da màu đen cũ; 01 túi vải màu xanh rêu cũ.

Xe máy Honda AirBlade cũ, BKS: 15G1 – 124.42, SK: 270XBY659812, SM: F27E1305654; Cơ quan điều tra đã đăng công báo để tìm chủ sở hữu theo quy

định đã hết thời hạn theo quy định của pháp luật. Bị cáo dùng để tàng trữ ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc đã cũ, IMEI 359240068599215, SIM: 0916.577.311 và số tiền 2.006.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm i, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Duy H 01 (Một)** năm **08 (Tám)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 2 và Điểm a, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong có chứa: 02 túi nilon kích thước 2cm x 3cm bên trong chứa chất bột màu nâu nhạt và các mảnh viên nén màu nâu là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,542 gam; 01 túi nilon kích thước 1cm x 1,5cm bên trong chứa chất bột màu nâu nhạt và các mảnh viên nén màu nâu nhạt là ma túy loại ketamine, khối lượng: 0,132 gam; 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu xanh và 03 viên nén màu xanh là ma túy loại 2C-B, khối lượng: 0,120 gam; 01 (một) ví giả da màu đen cũ; 01 (một) túi vải màu xanh rêu cũ;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe máy Honda AirBlade cũ, BKS: 15G1 – 124.42, SK: 270XBY659812, SM: F27E1305654;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu bạc đã cũ, IMEI 359240068599215, SIM: 0916.577.311;

Theo biên bản giao vật chứng số 41 CSĐT(ĐTMT) ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.006.000 (Hai triệu không trăm linh sáu nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.1061691 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Văn Côi, quận Đ, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long